

Số: /BC-BCĐ

Lào cai, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lào Cai năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Thường trực UBND tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1423/QĐ-BCĐ ngày 23/6/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lào Cai. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, với những nội dung chủ yếu sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện có nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tháo gỡ những vướng mắc trong việc tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19 và sớm phục hồi sản xuất, kinh doanh. Ban hành Quyết định số 1423/QĐ-BCĐ ngày 23/6/2022 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh; kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 23/6/2022 kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai với tổng số 37 nhiệm vụ, tính đến thời điểm báo cáo các kết quả đạt được, cụ thể như. *(Có biểu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch).*

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã xây dựng và triển khai kế hoạch tại đơn vị mình, với các nội dung như: Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ/trả kết quả giải quyết dịch vụ công; tăng cường kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về các lĩnh vực thuế, đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng theo hướng tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp...

3. Triển khai có hiệu quả công tác Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; kịp thời phổ biến, cập nhật các thông tin về chủ trương, chính sách và kết quả nổi bật trong công tác CCHC, được thực hiện qua nhiều kênh tuyên truyền như tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của các đơn vị; tuyên truyền trên báo điện tử của tỉnh Lào Cai, tuyên truyền bằng hình thức tờ rơi... nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú, sát với thực tiễn. Ngoài ra, Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã thường xuyên đăng tải trên 100 tin, bài, ảnh, cơ sở dữ liệu, video clip lên Cổng

TTĐT của đơn vị tuyên truyền về: công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; hướng dẫn người dân thực hiện Dịch vụ công trực tuyến; sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích... Trang mạng xã hội facebook Trung tâm Phục vụ hành chính công đăng tải và chia sẻ các hình ảnh, hoạt động của Trung tâm trên môi trường mạng, đồng thời giúp tương tác hai chiều giữa Trung tâm và công dân, doanh nghiệp (thu hút hơn 45.800 người tiếp cận, 969 lượt người theo dõi, 945 lượt người thích Trang và 243 lượt người đã check in). Chủ động xây dựng các Pa nô, áp phích, đèn led, tờ gấp tuyên truyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4. Nhiều cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo đã có những nghiên cứu, sáng kiến mới trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Tiêu biểu như: Văn phòng UBND tỉnh đã có 2 giải pháp, sáng kiến mới “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác xin ý kiến thành viên UBND tỉnh”; “Giải pháp thực hiện triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia”. Sở Nội vụ có sáng kiến, giải pháp mới về công tác cải cách hành chính “Giải pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai”. Ngoài ra còn rất nhiều sáng kiến, giải pháp mới được áp dụng trong thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị, đã góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh nói chung và của từng cơ quan, đơn vị nói riêng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCCH - Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực CCHC tỉnh) đã thường xuyên đôn đốc, các thành viên triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo ban hành kế hoạch duy trì cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX); kế hoạch duy trì, cải thiện Chỉ số hiệu quả và quản trị Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác CCHC, cải cách chế độ công vụ, công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành trên địa bàn tỉnh Lào Cai đối với 7 đơn vị cấp sở, 3 đơn vị cấp huyện và 18 đơn vị cấp xã.

Ngoài ra, Sở Nội vụ đã phối hợp với các ngành như: Văn phòng UBND tỉnh, Tài nguyên - Môi Trường; Thông tin - Truyền thông tổ chức kiểm tra các hồ sơ chậm, muộn lĩnh vực đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai tại Sở Tài nguyên - Môi trường, các chi nhánh trực thuộc tại các huyện Mường Khương, Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên, Bắc Hà, Si Ma Cai, Văn Bàn. Qua kiểm tra đã tìm ra được các nguyên nhân chậm muộn dẫn đến tỷ lệ hồ sơ chậm muộn lĩnh vực đất đai của tỉnh chiếm tỷ lệ cao (tính đến 30/8/2022 tỷ lệ hồ sơ chậm, muộn chiếm 33,3%) như: do phần mềm chưa tương thích với quy trình xử lý, trách nhiệm của cán bộ xử lý, sự phối hợp giữa các cơ quan với nhau chưa được nhịp nhàng... Từ đó đã tham mưu UBND tỉnh có giải pháp, tháo gỡ và tỷ lệ hồ sơ,

chậm muộn riêng lĩnh vực đất đai đã giảm đáng kể (tính đến 30/11 tỷ lệ hồ sơ chậm, muộn lĩnh vực đất đai chỉ còn dưới 2%).

Đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 thành lập Sở Du lịch tỉnh Lào Cai và kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai thành Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Lào Cai; sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với 09¹ tổ chức hành chính; sắp xếp, kiện toàn các đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp. Từ đầu năm 2022 đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu thành lập 01² đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, kiện toàn đối với 21³ đơn vị sự nghiệp công lập.

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2022; trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4377/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị với 2.279 chỉ tiêu biên chế. Trong đó: Các cơ quan thuộc HĐND tỉnh: 40 chỉ tiêu; Các cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện: 2.239 chỉ tiêu. Đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm đối với Sở Du lịch và 18 đơn vị: 07 đơn vị sự nghiệp công lập⁴ và 11 đơn vị khác⁵; tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2022 (nhu cầu tuyển dụng 500 chỉ tiêu); thông qua 2 vòng (xét tuyển và thi tuyển) có 231 giáo viên trúng tuyển/500 chỉ tiêu = 46,2%; trong đó: mầm non 95/95 chỉ tiêu = 100%, tiểu học 28/141 chỉ tiêu = 19,85%, THCS 85/192 chỉ tiêu = 44,27%, THPT 23/72 chỉ tiêu = 31,94%.

Sở Nội vụ được giao 7 hoạt động đã triển khai thực hiện 7/7 hoạt động đạt 100% nhiệm vụ được giao.

2. Đối với thành viên Ban Chỉ đạo

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022; trình Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục 929 TTHC cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương, đạt 47% TTHC toàn tỉnh được cắt giảm thời gian (tăng 5% so với năm 2021), qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian và giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong việc tham gia giải quyết TTHC. Kết quả: năm 2022 có khoảng **50.000 lượt hồ sơ** thực hiện cắt giảm thời gian, tiết kiệm cho

¹ Các cơ quan, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Lao động – TB&XH; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Hoàng Liên; Sở Công Thương.

² Ban Quản lý di tích và Phát triển du lịch huyện Văn Bàn;

³ (1) Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Bàn; (2) Trung tâm GDNN-GDTX huyện Si Ma Cai; (3) Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lào Cai; (4) Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Lào Cai; (5) Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; (6) Chuyên đội Quản lý TTĐT trực thuộc UBND thị xã Sa Pa về trực thuộc Phòng QLĐT thị xã Sa Pa; (7) Trung tâm Kỹ thuật TN&MT; (8) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (9) Chuyên gia Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Lào Cai về Sở Lao động TBXH quản lý; (10) chuyên gia Ban Quản lý dự án GMS về Sở Du lịch quản lý; (11) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN; (12) –(13) thí điểm chuyên gia Trung tâm Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện tại TP Lào Cai và thị xã Sa Pa; (14) – (15) kết thúc thí điểm chuyên gia Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Sa Pa và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bát Xát về thuộc Phòng Tài chính – Kế hoạch quản lý; (16) chuyên đội QLTT đô thị TP Lào Cai về trực thuộc Phòng QLĐT TP Lào Cai; (17) Phòng Công chứng số 1; (18) Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Lào Cai; (19) Ban QLDA ODA tỉnh; (20) Trung tâm TVGS&QLDA tỉnh Lào Cai; Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bát Xát.

⁴ Ban QLDA ĐTXD huyện Bát Xát, Si Ma Cai, Văn Bàn, thị xã Sa Pa, TP Lào Cai; Ban Quản lý di tích và Phát triển du lịch huyện Bảo Yên; Ban QLDA ĐTXD khu kinh tế tỉnh

⁵ Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Lào Cai và Hội Chữ thập đỏ các huyện, thị xã, thành phố

người dân, doanh nghiệp được khoảng **60 tỷ đồng**.

Ngoài ra, văn phòng UBND tỉnh còn trình Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai ban hành trên 57 Quyết định công bố hơn 550 TTHC và Danh mục TTHC. Đến thời điểm báo cáo tổng số TTHC 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) là **1.972 TTHC**, trong đó cấp tỉnh: **1.523 TTHC**; cấp huyện: **304 TTHC**; cấp xã: **145 TTHC**. Đăng tải, công khai TTHC điện tử trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.laocai.gov.vn>), Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị (<https://laocai.gov.vn>).

Thường xuyên rà soát để công bố quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định. Toàn bộ 100% quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh thành quy trình điện tử để các cơ quan, đơn vị ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và cá nhân, tổ chức có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến dễ dàng, thuận lợi cho việc giám sát, theo dõi, đánh giá. TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông được đẩy mạnh thực hiện để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp chỉ cần đến một đầu mối để nộp hồ sơ và nhận kết quả (**147 TTHC** liên thông cùng cấp; **100 TTHC** liên thông giữa các cấp chính quyền).

Triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử với các chỉ số thành phần: Công khai, minh bạch; tiến độ, kết quả giải quyết; số hóa hồ sơ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; mức độ hài lòng. Đã tích hợp 1.374/1.761 (đạt 78%) dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh là 1.761 dịch vụ/1.972 TTHC, đạt 89%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 đạt trên 50% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận của các TTHC cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ (*đạt chỉ tiêu Chính phủ giao*).

2.2. Sở Tư pháp

Việc triển khai thực hiện Luật 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh đã được các Sở, ban, ngành nghiêm túc thực hiện. Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước được nâng cao, kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, giải quyết được những yêu cầu đặt ra trong từng giai đoạn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương; hướng dẫn các sở, ban, ngành về quy trình xây dựng Nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND tỉnh; cập nhật 88 văn bản quy phạm pháp luật (31 Nghị quyết, 57 Quyết định) do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được các Sở, ban, ngành thực hiện thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả để kịp thời phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. Các sở, ban, ngành đã thực hiện rà soát thường xuyên văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Qua rà soát đã đề xuất HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản để thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với 106 văn bản QPPL cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Phối hợp với các cơ quan trong tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, bãi bỏ, bổ sung, ban hành các văn bản, tạo điều kiện cho các tổ chức doanh nghiệp kịp thời tiếp cận và nắm bắt đầy đủ nội dung cơ bản các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các văn bản pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ và hoạt động sản xuất, kinh doanh; tạo chuyển biến cơ bản về nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần hạn chế rủi ro về pháp lý cho tổ chức và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và quản lý nhà nước ở địa phương.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành **01** Nghị quyết; **17** Quyết định, chương trình, kế hoạch, gần **20 văn bản** trọng tâm về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh; triển khai có hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu như: Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối thành công trên môi trường chính thức với CSDL quốc gia về dân cư, thực hiện xác thực số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân; xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ <http://htdn.laocai.gov.vn>, đây là công cụ quan trọng để phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh; công khai, minh bạch thông tin; hỗ trợ tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp....

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Đề nâng cao chất lượng các dịch vụ công; đẩy mạnh dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều giải pháp như: Xây dựng Quy chế phối hợp luân chuyển thông tin địa chính điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất giữa cơ quan Đăng ký đất đai và cơ quan Thuế; lựa chọn 18 quy trình TTHC về đất đai giao dịch thường xuyên, biên soạn, rút ngắn, tóm tắt lại thành Sổ tay tóm tắt một số quy trình, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; phối hợp VNPT-Lào Cai khắc phục một số tồn tại, hạn chế của phần mềm; phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế khu vực Lào Cai - Mường Khương thống nhất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc luân chuyển hồ sơ địa chính và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, phối hợp trong tích chuyển hồ sơ trên phần mềm VNPT-igate, triển khai thực hiện thuế điện tử. Qua đó, việc luân chuyển hồ sơ địa chính được nhanh chóng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ

TTHC, giảm tỷ lệ hồ sơ chậm, muộn.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên - Môi trường đã xây dựng đơn giá dịch vụ giải quyết hồ sơ đất đai theo cầu; Quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC giữa Sở TNMT với cơ quan Thuế và các đơn vị liên quan...

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Trên cơ sở kết quả Chỉ số PCI của tỉnh Lào Cai năm 2021 đạt 64,93 điểm (giảm 0,32 điểm so năm 2020 do xu thế chung ảnh hưởng đại dịch Covid-19 các tỉnh đều giảm điểm) thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt chất lượng điều hành kinh tế “Khá”, xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so năm 2020). Sở Kế hoạch - Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh năm 2022.

Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư tích cực trong Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cắt giảm thời gian cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp (bao gồm mã số thuế) giảm 1,5 ngày so với quy định là 3 ngày, qua đó công tác thu hút vận động đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Lào Cai thu được nhiều kết quả khả quan: lũy kế đến tháng 11/2022 cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 18 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn 5.012 tỷ đồng. Hiện trên địa bàn tỉnh địa bàn tỉnh có 27 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 685,818 triệu USD; các dự án FDI chủ yếu tập trung trên các lĩnh vực công nghiệp khai thác, chế biến, du lịch - dịch vụ.

Về công tác phát triển doanh nghiệp năm 2022, lũy kế đến thời điểm hiện tại (11/2022) thành lập mới 523 doanh nghiệp và 56 đơn vị trực thuộc số vốn đăng ký là 5.060 tỷ đồng. Lũy kế số doanh nghiệp còn hoạt động trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia là 6.615 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 89.300 tỷ đồng.

2.6. Sở Tài chính

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 273/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước khối tỉnh năm 2022; dự toán đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho một số lĩnh vực thông tin truyền thông; dịch vụ công sở; dịch vụ đào tạo, huấn luyện vận động viên sử dụng NSNN; dịch vụ quan trắc môi trường sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh...Ngoài ra, Tham mưu cho UBND triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo (Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính); bổ sung một số nội dung về xây dựng Phương án tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Lào Cai v.v...

Thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ mục tiêu đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi đầu tư”. Năm 2022 có 56 đơn vị (sự nghiệp công lập tự chủ đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và tự đảm bảo chi thường xuyên) đạt 8,83%.

2.7. Sở Du lịch:

Ngay từ khi được thành lập Sở Du lịch đã được UBND tỉnh giao cho nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách, giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với lĩnh vực du lịch thuộc chức năng quản lý của Sở Du lịch; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực du lịch. Tăng cường công tác chỉ đạo thông tin tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về lĩnh vực Du lịch.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 25/01/2022 của về triển khai duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lào Cai năm 2022. Tổ chức kiểm tra tại cơ sở việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2022 đối với 93 đơn vị; Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 459 cán bộ, công chức thuộc các Sở, ban, ngành, Chi cục thuộc UBND tỉnh; cán bộ, công chức thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức thuộc UBND các xã, phường, thị trấn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

2.9. Lao động Thương binh và Xã hội:

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho người lao động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025; chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045... Chú trọng phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục triển khai đặt hàng đào tạo, đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường. Phối hợp với BHXH tỉnh xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH năm 2022 và điều chỉnh chỉ tiêu năm 2022 nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tính đến hết ngày 31/10/2022, toàn tỉnh có toàn tỉnh có 68.637 người tham gia BHXH (trong đó có 8.512 người tham gia BHXH tự nguyện), tăng 3.889 người so với cùng kỳ năm 2021; 51.962 người tham gia BHTN, tương đương cùng kỳ năm 2021. Ước hết

năm 2022 có 60.986 người tham gia BHXH bắt buộc; 10.150 người tham gia BHXH tự nguyện; 52.779 người tham gia BHYT. Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện là 18,06 %, đạt 121,7% chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2.10. Công an tỉnh Lào Cai

Với trách nhiệm là thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, Công an tỉnh đã tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ngoài ra, còn tham gia ý kiến đối với 69 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của lực lượng Công an do Bộ Công an; HĐND, UBND, các sở, ban, ngành của tỉnh gửi đến lấy ý kiến.

Thường xuyên duy trì, công tác kiểm tra các TTHC thực hiện trong nội bộ CAND được quy định tại Thông tư số 38/2017/TT-BCA ngày 28/9/2017 của Bộ Công an và đã thực hiện cắt giảm thời gian cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ từ không quá 05 ngày làm việc xuống còn không quá 03 ngày làm việc; phê duyệt phương án chữa cháy ở cơ sở từ không quá 07 ngày làm việc xuống còn không quá 05 ngày làm việc; cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy từ 05 ngày xuống còn 03 ngày...

Công tác rà soát kiểm tra các TTHC thực hiện trong nội bộ CAND hiện nay đang thực hiện 172 TTHC, trong đó 117 TTHC thực hiện tại Công an tỉnh, 27 TTHC thực hiện tại Công an huyện, 28 TTHC thực hiện tại Công an xã, phường, thị trấn...

Công an tỉnh đã triển khai cấp thẻ căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh được 78.986 hồ sơ; tiếp nhận giải quyết 341.427 hồ sơ giải quyết các TTHC cho người dân thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Kết quả thực hiện của UBND Các huyện, thị xã, thành phố:

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao thành viên Ban Chỉ đạo là các địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác CCHC phù hợp với tình hình cải cách của đơn vị, địa phương; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền CCHC; tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; chỉ đạo cấp cơ sở thực hiện tốt các nội dung trong Bộ chỉ số PAPI, tuyên truyền để người dân biết thực hiện hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Năm 2022 Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo sát sao, quyết liệt về công tác CCHC của tỉnh; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, đã tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả CCHC, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tăng

trường kinh tế - xã hội trong năm; 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện;

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả CCHC, đẩy nhanh tiến trình cải cách của tỉnh và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội đã được giao từ đầu năm;

- Các nhiệm vụ cải cách hành chính cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) đã chủ động nghiên cứu, tham mưu cho UBND; Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời các văn bản chỉ đạo, triển khai để các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện với mục tiêu năm 2022 nâng cao các chỉ số như PAPI; SIPAS; PAINDEX và hoàn thành các nhiệm vụ năm 2022 đã được giao trong Đề án;

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được kịp thời và sát sao;

- Công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, thống nhất góp phần củng cố, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyên biến, tích cực. Thông qua công tác rà soát đã kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản ban hành chưa phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật ở địa phương;

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị;

- Việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, giao chỉ tiêu số lượng người làm việc, chỉ tiêu lao động hợp đồng của tỉnh Lào Cai được thực hiện theo đúng các quy trình, thủ tục theo quy định, đảm bảo không vượt quá số chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm chỉ đạo từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị, công khai, minh bạch trong việc cung cấp các dịch vụ công đến người dân, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển chính trị, kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế; việc ban hành các kế hoạch về CCHC chưa sát và phù hợp yêu cầu CCHC của từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

2.2. Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của một số thành viên Ban Chỉ đạo chưa kịp thời vì thế một số thông tin về số liệu chưa đầy đủ, chưa đánh giá được tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc đối với lĩnh vực được phân công phụ trách gây khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo.

2.3. Tính ổn định các văn bản QPPL của Trung ương chưa cao dẫn đến hệ thống văn bản QPPL của địa phương thường xuyên phải có sự thay đổi, do đó, quá trình rà soát hiệu lực văn bản QPPL còn gặp nhiều khó khăn.

2.4. Các thành viên chưa đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong việc triển khai công tác cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị.

2.5. Một số phần mềm dùng chung, chuyên ngành còn chưa đồng bộ, tích hợp, việc nâng cấp, cập nhật còn chậm chưa đáp ứng đủ các chức năng theo quy định, chưa thuận tiện cho người sử dụng dẫn đến khó khăn cho công tác triển khai, ứng dụng, như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai, Cổng dịch vụ công của tỉnh...

2.6. Phần đa người dân chưa có thói quen giao dịch trên môi trường điện tử; tâm lý chưa an tâm về tính an toàn, bảo mật của các giấy tờ khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; quá trình thao tác còn nhiều vướng mắc, bất cập.

2.7. Số lượng biên chế công chức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN được Bộ Nội vụ thẩm định thấp hơn nhu cầu thực tế vì vậy rất khó khăn cho việc cân đối, phân bổ chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị; việc giao biên chế cho một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.8. Các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay mới chỉ quan tâm đến những hoạt động thuần túy về cung cấp các dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch, chưa chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thực hiện tự chủ về tài chính, tự chủ về nhân sự, nhiều đơn vị còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước; chưa tích cực chủ động xây dựng cơ chế, cách làm để có nguồn thu ổn định, bền vững để từng bước, giảm bớt gánh nặng ngân sách;

2.9. Thiếu nhân lực phụ trách an toàn thông tin, chuyên gia về chuyển đổi số. Nhân lực có kỹ năng số trong xã hội, đặc biệt với địa bàn vùng cao, vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế.

IV. GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC:

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Đề án số 14-ĐA/TU ngày

11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025”.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai năm 2023; cải cách chế độ công vụ và thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023; Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh và biện pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2023...

3. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung CCHC; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC; giải quyết các kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến CCHC; triển khai kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do ngành quản lý và tham mưu ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật. Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân...

5. Triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập...

7. Tiếp tục thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

9. Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đối với các bộ, ngành Trung ương:

1.1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ cập nhật kịp thời các quyết định công bố TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) để địa phương có sở địa phương hóa và kết xuất TTHC, kịp thời niêm yết công khai theo quy định.

1.2. Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đột phá, đa dạng hóa hình thức đầu tư, hình thức quản lý để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng hoặc thu hút đầu tư vào khu vực biên giới, thu hút đầu tư và các khu kinh tế cửa khẩu...

1.3. Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm có các giải pháp mang tính đồng bộ, cụ thể để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại...

1.4. Đề nghị Chính phủ và các Bộ chuyên ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước lĩnh vực đầu tư, nhất là giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp trong việc đăng ký doanh nghiệp và minh bạch trong triển khai các dự án đầu tư để cắt giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp....

2. Đối với cấp tỉnh:

2.1. Chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2.2. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông sớm triển khai các giải pháp thực hiện kết nối, liên thông giữa các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2.3. Chỉ đạo Sở Tài chính cân đối nguồn vốn xem xét đầu tư hệ thống giám sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với hoạt động của bộ phận một cửa của các xã, thị trấn; tiếp tục đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa ở cấp xã.

2.4. Chỉ đạo VNPT Lào Cai sớm nâng cấp hệ thống dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo đường truyền để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức cá nhân khi tham gia nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025”.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai năm 2023; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023; kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2023 và Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2023; kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023.

3. Tổ chức tập huấn kỹ năng cải cách hành chính cho cán bộ làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023.

4. Tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2022.

5. Tổ chức đánh giá chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện năm 2023.

6. Triển khai đánh giá chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai năm 2022.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách thể chế; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật.

8. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản. Tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản phù hợp quy định. Tham mưu vận hành có hiệu quả phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao uy tín của địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh tại tỉnh

Lào Cai. Tập trung mời gọi các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài để tối ưu hóa những lợi thế của tỉnh, biến thương mại, du lịch thực sự trở thành mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

9. Tiếp tục thực hiện theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh gắn với cải thiện chỉ số PCI, DDCI năm 2023 phân công cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh.

10. Kiểm soát TTHC: Tiếp tục rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch, Đề án và theo quy định lĩnh vực ngành quản lý. Công bố TTHC/danh mục TTHC đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và đúng thời hạn. Niêm yết, công khai TTHC kịp thời, đầy đủ, rõ ràng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

11. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử của sở, Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (<http://htdn.laocai.gov.vn>), Hệ thống tổng hợp dữ liệu hộ kinh doanh – hợp tác xã (<http://www.dkkdlaocai.gov.vn/>). Thực hiện tốt hệ thống giám sát – đánh giá và đo lường sự hài lòng của người dân.

12. Tổ chức các hoạt động, quảng bá xúc tiến đầu tư trong nước và tại nước ngoài để vận động các Nhà đầu tư lớn, tiềm năng đến Lào Cai. Tập trung ưu tiên mời gọi các nhà đầu tư chiến lược; tạo lập chuỗi sản xuất toàn cầu; ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Lào Cai nói riêng và doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lào Cai năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023./.

Nơi nhận:

- Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Lưu: VP, CCHC&QLVTLT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Văn Minh**